

Số: 1697/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động- Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 2688/VBHN- BLĐTBXH ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1173/QĐ-CĐKTCN ngày 02 tháng 8 năm 2022 ban hành quy định chính sách miễn

giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 3. Trưởng các phòng: Công tác HSSV; Kế hoạch-Tài chính; Đào tạo; các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu VT, CTHSSV, KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú
đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-CĐKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú là những học sinh, sinh viên (HSSV) học các trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân, học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ thông tư số 05/2023/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động- Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 2688/VBHN- BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 3. Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể HSSV thuộc đối tượng:

- a) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- b) Con liệt sĩ;
- c) Con thương binh;
- d) Con bệnh binh;
- e) Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- f) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- g) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- h) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- i) Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. HSSV khuyết tật.

3. HSSV là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

5. HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

6. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

Điều 4. Đối tượng được giảm 70% học phí

1. HSSV của trường học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp. Danh mục các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định. Căn cứ thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

a) Đối với các khóa 15 và khóa 16 các nghề trường đang đào tạo thuộc danh mục các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm bao gồm:

Nghề: Kỹ thuật xây dựng;

Nghề: Cắt gọt kim loại;

Nghề: Hàn.

b) Đối với các khóa học tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ khóa 17 trở về sau, các nghề trường đang đào tạo thuộc danh mục các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm gồm:

- Nghề: Điện công nghiệp;
- Nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;
- Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí;
- Nghề: Công nghệ ô tô;
- Nghề: Kỹ thuật xây dựng;
- Nghề: Cắt gọt kim loại;
- Nghề: Hàn;
- Nghề: Hướng dẫn du lịch;
- Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn;
- Nghề: May thời trang;
- Nghề: Chế biến thực phẩm;
- Nghề: Công nghệ sinh học.

2. HSSV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số thuộc khoản 5 Điều 3) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Đối tượng được giảm 50% học phí

HSSV là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 6. Hồ sơ cấp chính sách miễn, giảm học phí

1. HSSV thuộc diện miễn giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí.

2. Trường hợp trong quá trình học, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của trường thì không được hưởng chính sách miễn, giảm học phí.

3. Đối với đối tượng thuộc khoản 1, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công (mẫu 2).

4. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản sao chứng thực).

5. Đối với đối tượng thuộc khoản 3, Điều 3 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

c) Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (bản sao chứng thực).

6. Đối với đối tượng thuộc khoản 4, Điều 3 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (bản sao công chứng thực).

7. Đối với đối tượng thuộc khoản 5, Điều 3 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

c) Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đối với đối tượng thuộc khoản 6, Điều 3 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao chứng thực).

9. Đối với đối tượng thuộc khoản 1, Điều 4 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này.

10. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 4 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

c) Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11. Đối với đối tượng thuộc Điều 5 hồ sơ gồm có:

a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

b) Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (bản sao công chứng).

12. Trường hợp HSSV có thể căn cước công dân và được cấp mã số định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú có thể khai thác từ việc kết nối và chia sẻ dữ liệu về dân cư với các cơ sở giáo dục đào tạo, Phòng Tài chính, Sở Tài chính thì HSSV không phải nộp “giấy khai sinh” và “hộ khẩu thường trú”.

Điều 7. Trình tự thực hiện và thẩm định hồ sơ

1. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, Trường thông báo cho HSSV tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại trường nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí.

2. Khoa chuyên môn, nhà giáo chủ nhiệm căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của quy định này triển khai thông báo đến HSSV.

3. HSSV thuộc đối tượng được xét miễn, giảm học phí căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định này nộp hồ sơ cho nhà giáo chủ nhiệm.

4. Khoa chuyên môn căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 tổng hợp danh sách và hồ sơ gửi về Phòng CTHSSV.

5. Phòng CTHSSV căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của quy định này đối chiếu, thẩm định và chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách đối tượng được miễn, giảm học phí.

6. Phòng CTHSSV tổ chức họp xét và tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định HSSV được miễn, giảm học phí.

Điều 8. Cơ chế miễn giảm học phí

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

2. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí quy định tại quyết định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

3. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với các trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

4. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với người học trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục

hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

5. Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

6. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

Điều 9. Quy định xét HSSV trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí

1. Đối với những nghề tuyển sinh bằng hoặc ít hơn chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

HSSV thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí và đóng học phí theo mức trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

2. Đối với những nghề tuyển sinh vượt chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí

a) HSSV thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí học kỳ I của năm học thứ nhất được xác định theo quy chế tuyển sinh và phương án tuyển sinh hiện hành.

b) HSSV học từ học kỳ II của năm thứ nhất trở về sau được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Sinh viên đầu vào tốt nghiệp trung cấp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang.

- HSSV thuộc khoản 1 Điều 3 (hồ sơ xét theo điểm b khoản 3 Điều 6) của quy định này.

- HSSV thuộc khoản 2 Điều 3 (hồ sơ xét theo điểm b khoản 4 Điều 6) của quy định này.

- HSSV thuộc khoản 3 Điều 3 (hồ sơ theo điểm b, điểm c khoản 5 Điều 6) của quy định này.

- HSSV thuộc khoản 4 Điều 3 (hồ sơ xét theo điểm b khoản 6 Điều 6) của quy định này.

- HSSV thuộc khoản 5 Điều 3 (hồ sơ xét theo điểm b, điểm c khoản 7 Điều 6) của quy định này.

c) Học sinh trung cấp, sinh viên đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông ngoài đối tượng thuộc điểm b khoản 2 Điều 9 từ học kỳ II của năm thứ nhất trở về sau; HSSV đã

bảo lưu kết quả học tập hoặc HSSV trường khác chuyển đến được tiếp nhận vào học từ học kỳ thứ hai tính từ khi tiếp nhận học lại, được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề học kỳ trước (không có môn học nào phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Xuất sắc trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

Căn cứ kết quả học tập các môn nghề học kỳ trước (HSSV có môn học phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Giỏi trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

d) Sinh viên đầu vào tốt nghiệp trung cấp tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp ngoài đối tượng thuộc điểm b khoản 2 Điều 9 được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề tính đến thời điểm xét (không có môn học nào phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Xuất sắc trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề tính đến thời điểm xét (HSSV có môn học phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Giỏi trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

e) Học sinh trung cấp, sinh viên đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông phải điều chỉnh tiến độ học tập từ học kỳ II của năm học phải điều chỉnh tiến độ trở về sau được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề học kỳ trước (không có môn học nào phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Xuất sắc trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

Căn cứ kết quả học tập các môn nghề học kỳ trước (HSSV có môn học phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Giỏi trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

f) HSSV đã thôi học và buộc thôi học đủ điều kiện học lại theo quy định hiện hành từ học kỳ II của năm thứ nhất trở về sau được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề học kỳ trước (không có môn học nào phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Xuất sắc trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

Căn cứ kết quả học tập các môn nghề học kỳ trước (HSSV có môn học phải thi lại, học lại) xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Giỏi trở xuống cho tới khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

3. HSSV là đối tượng thuộc khoản 2 Điều 9 của quy định này được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên lần lượt từ điểm a đến điểm f cho tới khi đủ số lượng HSSV trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo đúng quy định.

4. Trình tự thực hiện

Trường thông báo cho HSSV tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại trường nộp hồ sơ xét trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

Khoa chuyên môn, nhà giáo chủ nhiệm căn cứ tại Điều 3, Điều 6, Điều 9 của quy định này triển khai thông báo đến HSSV;

HSSV thuộc đối tượng được xét trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí căn cứ tại Điều 3, Điều 6, Điều 9, quy định này nộp hồ sơ cho nhà giáo chủ nhiệm;

Khoa chuyên môn căn cứ tại Điều 3, Điều 6, Điều 9 tổng hợp danh sách và hồ sơ gửi về Phòng CTHSSV;

Phòng CTHSSV căn cứ tại Điều 3, Điều 6, Điều 9 của quy định này đối chiếu, thẩm định và chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách đối tượng đề xuất thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

Phòng CTHSSV tổ chức họp xét và tham mưu Hiệu trưởng ra Thông báo HSSV thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách, đóng học phí theo mức trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

CHƯƠNG III CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

Điều 10. Mức học bổng chính sách 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

1. HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo.
2. HSSV người dân tộc thiểu số là người khuyết tật.

Điều 11. Mức học bổng chính sách 80% mức tiền lương cơ sở/tháng

1. HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú.
2. HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

Điều 12. Mức học bổng chính sách 60% mức tiền lương cơ sở/tháng

HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

Điều 13. Các khoản hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo.

- a) HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo;
- b) HSSV người dân tộc thiểu số và là người khuyết tật;
- c) HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;
- d) HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo;
- e) HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2. Hỗ trợ 150.000 đồng

Đối với HSSV ở lại trường (ký túc xá) trong dịp tết Nguyên đán.

3. Mỗi HSSV được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại:

a) Mức 300.000 đồng/năm;

Đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Mức 200.000 đồng/năm.

Đối với các đối tượng còn lại.

Điều 14. Hồ sơ cấp chính sách nội trú

1. HSSV thuộc diện hưởng chính sách nội trú nộp hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu), giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán phải nộp hàng năm.

2. Trường hợp trong quá trình học, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú theo quy định của trường thì không được hưởng chính sách nội trú.

3. Đối với đối tượng thuộc khoản 1, Điều 10 hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 3);
- b) Bản sao giấy khai sinh;
- c) Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính).

4. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 10 hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 3);
- b) Bản sao giấy khai sinh;
- c) Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính).

5. Đối với đối tượng thuộc Khoản 1, Điều 11 hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 3);
- b) Bản sao giấy khai sinh;
- c) Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính).

6. Đối với đối tượng thuộc Khoản 2, Điều 11 hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 3);
- b) Bản sao giấy khai sinh;
- c) Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính);

d) Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Đối với đối tượng thuộc Điều 12 hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 3);

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính);

d) Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đối với đối tượng thuộc điểm a, khoản 1, Điều 13 quy định như khoản 3, Điều 14 này.

9. Đối với đối tượng thuộc điểm b, khoản 1, Điều 13 quy định như khoản 4, Điều 14 này.

10. Đối với đối tượng thuộc điểm c, khoản 1, Điều 13 quy định như khoản 5, Điều 14 này.

11. Đối với đối tượng thuộc điểm d, khoản 1, Điều 13 quy định như khoản 6, Điều 14 này.

12. Đối với đối tượng thuộc điểm e, khoản 1, Điều 13 quy định như khoản 7, Điều 14 này.

13. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 13.

a) Các giấy tờ quy định khoản 3,4,5,6,7 Điều 14 này ứng với từng đối tượng

b) Bổ sung Giấy xác nhận ở lại trường (KTX) trong dịp Tết Nguyên đán (mẫu 4)

Điều 15. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp HSSV thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng 01 (một) chính sách cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở 01 (một) cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cùng lúc học nhiều ngành, nghề, nhiều trình độ trong Trường thì chỉ được hưởng chính sách 01(một) lần trong toàn thời gian học.

2. Thời gian cấp học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác được thực hiện 2 lần trong năm học: Lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau. Trường hợp HSSV chưa được nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

3. Đối với các chương trình đào tạo theo niên chế có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng chính sách được cấp theo số tháng thực học của năm đó.

4. Mức học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác theo quy định này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với biến động của giá cả sinh hoạt.

Điều 16. Trình tự thực hiện và thẩm định hồ sơ cấp chính sách nội trú

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng, Trường thông báo cho HSSV tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại trường về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ.

2. Phòng CTHSSV thông báo đến HSSV đang ở nội trú tại ký túc xá.

3. HSSV thuộc đối tượng được xét hưởng chính sách nội trú căn cứ tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 làm hồ sơ căn cứ tại Điều 14 quy định này nộp về Phòng CTHSSV.

4. Phòng CTHSSV căn cứ tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 quy định này đối chiếu, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ Phòng sẽ thông báo cho HSSV biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

5. Phòng CTHSSV tổ chức họp xét và tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định HSSV được hưởng chính sách nội trú.

Điều 17. Quy định về dừng cấp học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác

1. Trong thời gian tham gia khóa học nếu HSSV không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Quy định này thì HSSV sẽ không được hưởng chính sách nội trú tính từ thời điểm có hiệu lực của các giấy tờ xác nhận không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú hoặc tính từ thời điểm hết hiệu lực của các giấy tờ cũ xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách đã nộp cho Phòng CTHSSV.

2. HSSV bị kỷ luật thôi học hoặc nghỉ học do ốm đau, tai nạn hoặc các lý do khách quan khác không thể tiếp tục theo học. Thời gian không được hưởng chính sách nội trú tính từ ngày có quyết định buộc thôi học hoặc quyết định nghỉ học có hiệu lực. Trường hợp HSSV đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang dừng thực hiện chi trả học bổng chính sách và cả Khoản hỗ trợ khác vào kỳ học tiếp theo.

3. HSSV trong thời gian bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp HSSV đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì nhà trường khấu trừ số tiền học bổng chính sách (không trừ tiền hỗ trợ khác) tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi HSSV nhập học lại.

4. HSSV trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

a) Nếu được tuyên bố là không có tội và tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ được tiếp tục hưởng học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác theo quy định. Việc thực hiện cấp chính sách nội trú thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này ;

b) Nếu được tuyên bố là không có tội và không tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời điểm quyết định nghỉ học đối với HSSV của nhà trường có hiệu lực. Trường hợp HSSV đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì việc dừng cấp chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Nếu bị kết luận là có tội thì HSSV sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời điểm quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực. Trường hợp HSSV đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì việc dừng cấp chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

5. Trong trường hợp HSSV nghỉ học theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này sẽ không được hưởng chính sách nội trú khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp khác.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Công tác phối hợp

1. Phòng CTHSSV có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, nhà giáo chủ nhiệm, học sinh, sinh viên có liên quan để thực hiện tốt Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú.

2. Các đơn vị và nhà giáo chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này đến HSSV đang học tại trường.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Phòng CTHSSV có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú của trường theo định kỳ, năm.

2. Trong quá trình thực hiện các đơn vị, cá nhân nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng CTHSSV để được hướng dẫn./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: **Trường Cao Đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:..... Khóa:..... Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng:

(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Quyết định số: /QĐ-CDKTCN ngày..... tháng.....năm.....của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Hệ đào tạo:

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Khánh Hòa, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

.....
ỦY BAN NHÂN DÂN
(xã/ phường/thị trấn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN-....

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xác nhận:

Ông (bà)

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:.....

Là ¹..... của ông (bà)²:

Ông (bà)³ là⁴theo

Quyết định số: ngày tháng năm của/.

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ mối quan hệ với người có công.

^{2 3} Tên người có công.

⁴ Ghi cụ thể diện đối tượng người có công (ví dụ thương binh, liệt sĩ, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...).

Mẫu 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ**

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Họ và tên:Dân tộc:.....
 Ngày, tháng, năm sinh:.....
 Lớp:.....Khóa:.....Khoa:.....
 Mã số học sinh, sinh viên:.....
 Thuộc đối tượng:.....

.....
(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày..... tháng.....năm.....của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định./.

Xác nhận của Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khánh Hòa, ngày.....tháng....năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VÀ CẤP HỖ TRỢ

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
- Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

Họ và tên:Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Đề Nhà trường cấp tiền hỗ trợ **ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm.....**Theo quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. Tôi làm đơn này đề nghị Phòng Công tác học sinh, sinh viên (hoặc Phòng Đào tạo) xác nhận là tôi **“ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm.....”** với lý do(1).....

Khánh Hòa, ngày.....tháng....năm

Xác nhận của Phòng CTHSSV
*(Quản lý học sinh, sinh viên ở lại trường
trong dịp Tết Nguyên đán)*

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1)Đề nghị ghi rõ lý do mang tính khách quan liên quan đến việc học tập, thực tập hoặc sức khỏe cần phải ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán.